

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024-2030,**  
**định hướng đến năm 2035**

-----

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Sâm Lai Châu (*Panax vietnamensis* var. *fuscidiscus* K. Komatsu, S. Zhu & S.Q.Cai) thuộc loài sâm Việt Nam, chi Nhân sâm (*Panax* L.), họ Ngũ gia bì (Araliaceae). Tại Việt Nam, Sâm Lai Châu phân bố hẹp trên địa bàn tỉnh Lai Châu, là loài cây thuốc rất quý hiếm được xếp hạng ở mức độ nguy cấp, đối tượng ưu tiên bảo tồn và phát triển, có giá trị lớn về dược liệu và kinh tế, được người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh sử dụng từ lâu đời.

Những năm qua, tỉnh đã triển khai các hoạt động bảo tồn, phát triển Sâm Lai Châu và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Xác định khu vực phân bố tự nhiên, mô tả đặc điểm hình thái và sinh thái học của cây Sâm Lai Châu; xác định 30.000 ha diện tích đất, rừng phù hợp, trong đó 17.000 ha rất phù hợp với đặc tính sinh trưởng, phát triển của cây Sâm Lai Châu. Đã có trên 60 ha trồng tập trung và một số diện tích trồng phân tán dưới tán rừng của 19 tổ chức, 217 hộ gia đình, cá nhân. Tỉnh đã ban hành một số chính sách bảo tồn và phát triển cây dược liệu, trong đó có Sâm Lai Châu; ban hành và chuyển giao các quy trình kỹ thuật trồng trọt. Công tác quản lý vùng trồng được tăng cường, đã rà soát và cấp mã số cơ sở nuôi trồng Sâm Lai Châu cho 06 cơ sở với trên 250.000 cây. Thị trường tiêu thụ sản phẩm Sâm Lai Châu bước đầu hình thành với một số sản phẩm như Trà lá Sâm, rượu Sâm, mật ong ngâm Sâm, nước Sâm, mỹ phẩm. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư được tăng cường, qua đó thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư, phát triển Sâm Lai Châu. Sâm Lai Châu đã được cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng Sâm Lai Châu và nhãn hiệu chứng nhận Sâm Lai Châu, được Thủ tướng Chính phủ đưa vào đối tượng bảo tồn, phát triển, chế biến, thương mại ở quy mô hàng hóa.

Tuy nhiên, việc bảo tồn và phát triển Sâm Lai Châu chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Nghiên cứu khoa học về cây Sâm Lai Châu chưa toàn diện; việc bảo tồn chưa được quan tâm đúng mức, chưa hình thành các vườn

giống gốc; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu còn thiếu và khó thực hiện; vùng trồng còn manh mún, thiếu liên kết; hạ tầng kỹ thuật còn thiếu, chưa đảm bảo phục vụ sản xuất, chế biến hàng hóa quy mô công nghiệp; sản phẩm chưa phong phú, chưa có sản phẩm chế biến sâu mang tính đột phá để tạo giá trị so sánh. Thương hiệu Sâm Lai Châu còn yếu; thị trường tiêu thụ còn chưa định hình rõ; các kênh tiêu thụ nhỏ lẻ, chưa chuyên nghiệp, thiếu tính pháp lý hỗ trợ.

Những hạn chế nêu trên chủ yếu do: Sâm Lai Châu là loài cây trồng mới, đầu tư nghiên cứu, phát triển về Sâm Lai Châu chưa nhiều; nguồn lực cho phát triển còn hạn chế, chưa có định hướng, chính sách ưu tiên nguồn lực cho phát triển Sâm Lai Châu; cấp ủy, chính quyền tại một số địa phương còn lúng túng, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo bảo tồn và phát triển Sâm Lai Châu; cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông các vùng trồng chưa phát triển; một số quy định của pháp luật về đất đai, trồng trọt, lâm nghiệp, đa dạng sinh học đối với phát triển dược liệu nói chung, Sâm Lai Châu nói riêng còn chưa cụ thể, có nội dung còn chồng chéo, ảnh hưởng đến công tác quản lý và thu hút đầu tư phát triển Sâm Lai Châu.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Phát triển Sâm Lai Châu phải được thực hiện đồng bộ từ phát triển vùng nguyên liệu đến chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, đảm bảo phù hợp với thực tiễn, phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh và đặc thù của từng huyện, thành phố.

- Vùng nuôi trồng, phát triển Sâm Lai Châu phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu, Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch khác có liên quan; đảm bảo tuân thủ pháp luật về lâm nghiệp, đa dạng sinh học, đất đai và các quy định khác có liên quan. Nuôi trồng, phát triển Sâm Lai Châu trong môi trường rừng phải đi đôi với việc bảo tồn tại chỗ nguồn gen, quản lý, bảo vệ, sử dụng bền vững hệ sinh thái rừng, không làm suy thoái tài nguyên rừng, suy giảm chức năng rừng; không để bị lợi dụng, hợp thức hóa các sai phạm quy định về bảo vệ và phát triển rừng.

- Khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển Sâm Lai Châu, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, ưu tiên hình thức liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, xây dựng các chuỗi liên kết bền chặt; gắn phát triển

Sâm Lai Châu với phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc và phát triển du lịch.

- Gắn kết chặt chẽ phát triển thương hiệu Sâm Lai Châu với thương hiệu Sâm Việt Nam. Phát triển công nghiệp chế biến, đa dạng hóa sản phẩm, từng bước đưa Sâm Lai Châu thành sản phẩm chủ lực, ngành hàng có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, gắn với bảo hộ thương hiệu Sâm Việt Nam.

- Huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, trong đó nguồn lực chủ yếu là nguồn xã hội hóa, ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ thông qua lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công và các chương trình, đề án, dự án khác theo từng giai đoạn.

- Phát triển Sâm Lai Châu phải lấy các doanh nghiệp, hợp tác xã là trung tâm, cộng đồng dân cư và hộ nông dân là chủ thể, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

## **2. Mục tiêu**

### ***2.1. Mục tiêu chung***

Phát triển Sâm Lai Châu thành ngành hàng có giá trị kinh tế cao, là sản phẩm chủ lực của tỉnh, mang thương hiệu sản phẩm quốc gia; góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

### ***2.2. Mục tiêu cụ thể***

#### **a) Đến năm 2030**

- Xây dựng vườn sưu tập nguồn gen Sâm Lai Châu làm cơ sở xây dựng từ 01 đến 02 vườn giống gốc tại một số vùng sinh thái điển hình thuộc huyện Mường Tè và Phong Thổ, Sìn Hồ hoặc Tam Đường.

- Phát triển vùng trồng Sâm Lai Châu toàn tỉnh đạt khoảng 3.000 ha, tại các huyện Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ, Phong Thổ, Tam Đường, Tân Uyên và một số vùng có khả năng thích ứng. 100% diện tích trồng Sâm Lai Châu được cấp mã số vùng trồng và chỉ dẫn địa lý.

- Sản lượng khai thác Sâm Lai Châu năm 2030 đạt khoảng 30 tấn/năm (diện tích khai thác khoảng 100 ha/năm), đảm bảo nguồn gốc xuất xứ, đạt tiêu chuẩn GACP-WHO (Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái dược liệu theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới) hoặc tương đương.

- Thu hút, hỗ trợ đầu tư, xây dựng từ 01 đến 02 cơ sở chế biến và chế biến sâu theo quy mô công nghiệp các sản phẩm từ Sâm Lai Châu, gắn với

vùng nguyên liệu tập trung, sản xuất theo chuỗi, trong đó khoảng 50% cơ sở chế biến đạt tiêu chuẩn chất lượng GMP-WHO (Thực hành tốt sản xuất thuốc của Tổ chức Y tế thế giới) hoặc tương đương.

- Hỗ trợ, đầu tư phát triển hạ tầng giao thông và các hạ tầng thiết yếu tại các vùng trồng tập trung.

#### b) Định hướng đến năm 2035

Phát triển Sâm Lai Châu cùng với Sâm Việt Nam trở thành ngành hàng mang thương hiệu quốc gia, có giá trị xuất khẩu cao tiến tới mang thương hiệu quốc tế, tạo nguồn thu quan trọng cho tỉnh.

### III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

#### 1. Nhiệm vụ trọng tâm

##### *1.1. Bảo tồn, phát triển nguồn giống Sâm Lai Châu*

- Thống kê, điều tra, đánh giá các vườn đã có của các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng vườn sưu tập nguồn gen Sâm Lai Châu; đồng thời củng cố các điều kiện, hoàn thiện thành vườn giống gốc tại một số vùng sinh thái điển hình thuộc các huyện: Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tam Đường.

- Thu hút, hỗ trợ đầu tư, xây dựng các cơ sở sản xuất giống, đảm bảo chất lượng và khả năng cung ứng giống Sâm Lai Châu có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu, bệnh hại, thích nghi với các tiểu vùng sinh thái, đảm bảo đủ số lượng cung ứng cho vùng nguyên liệu tập trung.

- Hoàn thiện các quy trình sản xuất giống và quy trình canh tác Sâm Lai Châu phục vụ gây trồng, phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất.

- Quản lý chặt chẽ nguồn gốc giống, công tác sản xuất, kinh doanh giống trên địa bàn. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, kiểm soát nguồn gốc giống Sâm đảm bảo hợp pháp, chặt chẽ theo quy định hiện hành.

##### *1.2. Phát triển vùng nguyên liệu tập trung*

- Rà soát, xác định quy mô, địa điểm cụ thể và quỹ đất, rừng phù hợp, tích hợp vùng trồng vào Phương án quản lý rừng bền vững làm cơ sở phát triển bền vững Sâm Lai Châu. Quy mô và địa điểm cụ thể được xác định trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng tiềm năng, năng lực đầu tư, quỹ đất, hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường và nhu cầu thị trường.

- Đa dạng các phương pháp nuôi trồng cả dưới tán rừng và đất trồng để phát triển vùng nguyên liệu tập trung trên địa bàn tỉnh; ưu tiên ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng, canh tác Sâm Lai Châu. Chỉ đạo, hướng dẫn nuôi trồng, phát triển Sâm Lai Châu bằng các giống đã được công nhận.

- Lập hồ sơ quản lý, cấp mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc đối với toàn bộ diện tích Sâm Lai Châu của các tổ chức, cá nhân theo tiêu chuẩn GACP-WHO hoặc tương đương. Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, bảo tồn, phát triển Sâm Lai Châu.

### ***1.3. Thúc đẩy chế biến, kinh doanh Sâm Lai Châu bền vững theo chuỗi giá trị***

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, phát triển Sâm theo chuỗi giá trị, chế biến sâu, gắn với thị trường tiêu thụ; đầu tư, phát triển các cơ sở chế biến Sâm gắn với vùng nguyên liệu theo hướng hiện đại.

- Xây dựng chuỗi sản xuất, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm Sâm Lai Châu. Phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm Sâm Lai Châu theo chuỗi giá trị; phát triển các kênh giới thiệu, phân phối sản phẩm Sâm ở trong và ngoài nước.

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc Sâm Lai Châu, đảm bảo các sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức hình thành các cơ sở kiểm định nguồn gốc, chất lượng Sâm Lai Châu đạt tiêu chuẩn GLP (*Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm dược phẩm*).

### ***1.4. Xây dựng, phát triển thương hiệu, thị trường, xúc tiến thương mại***

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu và phát triển sản phẩm Sâm Lai Châu trong nước và quốc tế.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm Sâm Lai Châu. Tổ chức triển lãm giới thiệu các sản phẩm Sâm Lai Châu gắn với phát triển du lịch cộng đồng thông qua tổ chức Lễ hội văn hóa Sâm; gắn phát triển Sâm Lai Châu với phát triển các hoạt động du lịch cộng đồng, quảng bá nét đặc sắc về văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, kết hợp với giới thiệu về văn hóa, truyền thống canh tác và sử dụng Sâm.

### ***1.5. Phát triển hạ tầng vùng trồng Sâm Lai Châu***

Hỗ trợ, đầu tư hệ thống giao thông, điện kết nối đến các vùng nguyên liệu trồng Sâm tập trung, các cơ sở chế biến và hạ tầng thiết yếu khác phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm Sâm thông qua lồng ghép thực hiện các chương trình và nguồn vốn đầu tư công.

## **2. Giải pháp chủ yếu**

***2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tổ chức xã hội nghề nghiệp đối với chương trình phát triển Sâm Lai Châu.***

- Các cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp, nhất là các địa phương có tiềm năng, lợi thế, được xác định vùng trọng điểm trong phát triển Sâm Lai Châu phải đưa chủ trương về đầu tư, phát triển Sâm Lai Châu vào nghị quyết cấp ủy, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm với mục tiêu, giải pháp và lộ trình cụ thể. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để tạo sự đột phá, đưa Sâm Lai Châu trở thành ngành hàng chủ lực của địa phương.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, phát triển và chế biến sản phẩm Sâm Lai Châu, nhất là các dự án thuê rừng, đất lâm nghiệp, thuê môi trường rừng, liên kết sản xuất dưới tán rừng để trồng Sâm Lai Châu theo quy định của pháp luật. Quản lý, bảo tồn hiệu quả diện tích Sâm Lai Châu trong tự nhiên, các mô hình là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học công nghệ. Tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển thương hiệu Sâm Lai Châu; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại trong kinh doanh Sâm Lai Châu.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, Hiệp hội Sâm Lai Châu trong công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn, giám sát và phản biện xã hội, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tham gia đầu tư, phát triển và chế biến, kinh doanh Sâm Lai Châu.

## ***2.2. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về bảo tồn, phát triển Sâm Lai Châu***

Quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát triển Sâm Việt Nam, Sâm Lai Châu; thay đổi tư duy từ trồng, phát triển Sâm Lai Châu tự phát, nhỏ lẻ sang phát triển theo hướng tập trung, liên kết sản xuất hàng hóa, tạo giá trị gia tăng cao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; tạo sự đồng thuận, thống nhất, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

## ***2.3. Về khoa học, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực***

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ trong nuôi trồng, chăm sóc, chế biến sản phẩm Sâm Lai Châu; chú trọng nghiên cứu, cung cấp cơ sở, luận cứ khoa học phục vụ hoàn thiện các quy trình, định mức, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành từ khâu nuôi trồng đến khai thác, chế biến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; khuyến

khích các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh Sâm Lai Châu tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử về Sâm và các sản phẩm từ Sâm.

- Đào tạo, nâng cao trình độ và năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông - lâm nghiệp, đội ngũ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phát triển y - dược, khoa học công nghệ của tỉnh; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong nghiên cứu khoa học về Sâm Lai Châu. Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho người trồng Sâm.

#### ***2.4. Về bảo tồn, phát triển nguồn giống, cơ sở sản xuất giống; tổ chức sản xuất và phát triển vùng nguyên liệu***

- Rà soát, đánh giá những vườn đang được chăm sóc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân; xác định những cây Sâm Lai Châu di thực từ tự nhiên, được chăm sóc, bảo vệ, sinh trưởng, phát triển tốt để hỗ trợ đầu tư, hình thành vườn sưu tập nguồn gen Sâm Lai Châu và củng cố, hoàn thiện thành vườn giống gốc.

- Các cơ sở đã được cấp mã số cơ sở trồng Sâm Lai Châu hoàn thiện điều kiện, thủ tục để tổ chức sản xuất giống đảm bảo theo quy định. Các cơ sở sản xuất khác sớm hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp mã số cơ sở trồng Sâm Lai Châu, tiến tới hoàn thiện thành cơ sở sản xuất giống.

- Các địa phương căn cứ vào điều kiện thực tiễn và nhu cầu phát triển, tổ chức rà soát, điều tra, đánh giá, xác định cụ thể về diện tích các khu vực có điều kiện phù hợp để tạo quỹ đất nuôi trồng, phát triển Sâm Lai Châu. Đẩy mạnh các giải pháp để thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác có quy mô phù hợp để liên kết thực hiện nuôi trồng, chế biến, tiêu thụ Sâm Lai Châu.

- Thu hút người dân sống gần rừng tham gia liên kết trồng, chăm sóc, bảo vệ, thu hái Sâm Lai Châu để chia sẻ lợi ích gắn với bảo vệ rừng, tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

#### ***2.5. Chính sách phát triển Sâm Lai Châu***

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về phát triển dược liệu, trong đó có Sâm Lai Châu; nghiên cứu, triển khai lồng ghép thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra với các cơ chế, chính sách đã được ban hành.

- Xây dựng chính sách đặc thù về phát triển Sâm Lai Châu trên cơ sở rà soát các chính sách hiện hành, khả năng bố trí ngân sách.

#### ***2.6. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý***

Củng cố hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước các cấp để thực hiện bảo tồn, phát triển Sâm Lai Châu; kiện toàn hệ thống khuyến nông nhằm hỗ

trợ, thúc đẩy phát triển Sâm Lai Châu. Phân công đầu mối thống nhất phụ trách quản lý chuỗi dược liệu của tỉnh, trong đó có Sâm Lai Châu.

### ***2.7. Về phát triển thị trường và mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế***

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại để giới thiệu, quảng bá sản phẩm Sâm Lai Châu đến người tiêu dùng trong và ngoài nước, từ đó kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường nắm bắt thông tin về thị trường, tiêu chuẩn chất lượng của thị trường để phổ biến, thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm Sâm Lai Châu.

- Đẩy mạnh các hoạt động khuyến công nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh sản phẩm Sâm Lai Châu sử dụng máy móc hiện đại vào sản xuất, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, cải tiến mẫu mã, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm Sâm Lai Châu.

- Tăng cường hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế có ngành công nghiệp phát triển về nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ Sâm; ký kết hợp tác với một số tỉnh có nhiều kinh nghiệm trong phát triển sâm và dược liệu. Tập trung hợp tác về kinh nghiệm quản lý, chuyên gia khoa học công nghệ sản xuất giống, quy trình canh tác phát triển vùng nguyên liệu, thu hoạch, bảo quản, chế biến, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu.

### ***2.8. Huy động các nguồn lực đầu tư***

- Thu hút đội ngũ chuyên gia tư vấn và nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển Sâm Lai Châu. Quan tâm đào tạo kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản Sâm Lai Châu cho người dân đảm bảo đủ khả năng, trình độ tham gia liên kết.

- Đa dạng nguồn vốn huy động để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển dược liệu, nhất là hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông và các hạ tầng thiết yếu khác.

- Bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án, dự án khác, huy động nguồn vốn xã hội hóa, các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện phát triển Sâm Lai Châu đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

***2.9. Chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan trong triển khai nhiệm vụ Chương trình phát triển Sâm Việt Nam tại tỉnh.***

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, xây



dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về phát triển Sâm trên địa bàn tỉnh.

**3.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù thực hiện nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng ngân sách của tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**4.** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**5.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết.

**6.** Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo.

Nghị quyết này phổ biến đến đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Các ban đảng, cán sự đảng, đảng đoàn,  
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Giàng Páo Mỹ**